

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**  
***PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE***

- Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM;  
- Quý Cổ đông.
- To: - *The State Securities Commission;*  
- *Ho Chi Minh Stock Exchange;*  
- *Shareholders.*

1. Tên tổ chức /*Name of organization*: CÔNG TY CP NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI /  
PHA LAI THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán /*Stock code*: **PPC**
- Địa chỉ /*Address*: Km28, QL18, Phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng /  
*Km28, QL18, Chi Linh Ward, Hai Phong City*
- Điện thoại /*Telephone*: 0220.3881126 Fax: 0220.3881338
- E-mail: [ppc.evngenco2@gmail.com](mailto:ppc.evngenco2@gmail.com)

2. Nội dung thông tin công bố/ *Information disclosure content*:

Nghị quyết và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại.

*Resolution and Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 24/06/2026 tại đường dẫn: <http://ppc.evn.vn>

*This information has been published on the company's official website on June 24, 2026 at the following link: <http://ppc.evn.vn>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby certify that the information disclosed above is true and correct and we take full legal responsibility for the content of the disclosed information./.*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
LEGAL REPRESENTATIVE  
TỔNG GIÁM ĐỐC/GENERAL DIRECTOR**

***Nơi nhận: Recipients***

- Như trên/*As above;*
- Phòng KTAT (CBTT trên trang Web)/  
*Safety and Technical department (disclosure on the website);*
- Lưu: VT, TCKT.
- /Filed: Office, Accounting and Finance Department.*



**Nguyễn Hoàng Hải**

Số: 67/NQ-HDQT

Hải Phòng, ngày 23 tháng 6 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại ngày 23/6/2026. (Tổng số cổ đông của Công ty tính đến ngày 20/4/2026 là ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức Đại hội đồng cổ đông là 10.804 cổ đông; Tổng số cổ phần sở hữu là 326.235.000 cổ phần (100% cổ phần là cổ phiếu phổ thông); Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là 320.613.054 cổ phần, đã trừ 5.621.946 cổ phần là cổ phiếu quỹ. Tổng số cổ đông và người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội hôm nay là 38 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 242.334.472 cổ phần, chiếm tỷ lệ 75,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết);*

*Căn cứ kết quả biểu quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán tại Tờ trình số 2390/TTr-PPC ngày 02/6/2026;

*(Kết quả biểu quyết: Tán thành 70,15 %; Không tán thành 26,62 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)*

2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2025; kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2026 tại Tờ trình số 2404/TTr-PPC ngày 02/6/2026 và Báo cáo số 2397/BC-PPC ngày 02/6/2026.

a, Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2025 của Công ty

\* Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh với KH (%)
-----	----------	--------	-------------------	--------------------	--------------------

<b>1</b>	<b>Sản lượng điện sản xuất</b>		<b>4.963,00</b>	<b>4.035,24</b>	<b>81,31</b>
	DC1	Triệu kWh	1.222,32	728,91	59,63
	DC2	Triệu kWh	3.740,68	3.306,34	88,39
<b>2</b>	<b>Sản lượng điện bán (EVN)</b>		<b>4.498,24</b>	<b>3.651,30</b>	<b>81,17</b>
	DC1	Triệu kWh	1.087,86	621,56	57,14
	DC2	Triệu kWh	3.410,38	3.029,74	88,84
<b>3</b>	<b>Tỷ lệ điện tự dùng (tồn thất)</b>	<b>%</b>	<b>9,34</b>	<b>9,95</b>	
	Dây chuyền 1	%	11,00	14,53	
	Dây chuyền 2	%	8,83	8,94	
<b>4</b>	<b>Suất hao nhiệt tinh</b>	<b>kJ/kWh</b>			
	Dây chuyền 1	kJ/kWh	16.078	16.680	
	Dây chuyền 2	kJ/kWh	11.019	11.485	
<b>5</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>9.064,81</b>	<b>6.615,78</b>	<b>72,98</b>
	Doanh thu từ sản xuất điện	tỷ đồng	8.875,01	6.538,11	73,67
	Doanh thu hoạt động tài chính	tỷ đồng	167,07	46,45	27,80
	Doanh thu hoạt động, sx khác	tỷ đồng	22,74	31,22	137,29
<b>6</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>8.669,55</b>	<b>6.420,65</b>	<b>74,06</b>
	Chi phí từ sản xuất điện	tỷ đồng	8.668,35	6.412,22	73,97
	Chi phí hoạt động tài chính	tỷ đồng		2,04	
	Chi phí hoạt động, sx khác	tỷ đồng	1,2	6,39	532,50
<b>7</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>395,25</b>	<b>195,13</b>	<b>49,37</b>
	Lợi nhuận từ sản xuất điện	tỷ đồng	206,66	125,90	60,92
	Lợi nhuận hoạt động tài chính	tỷ đồng	167,07	44,40	26,58
	Lợi nhuận hoạt động, sx khác	tỷ đồng	21,54	24,83	115,27

\* Kết quả đầu tư xây dựng năm 2025 của Công ty

*Dvt: triệu đồng*

STT	Danh mục công trình	KH vốn năm 2025	Đã thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % (so với KH)
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>14.532</b>	<b>23.034</b>	<b>159%</b>
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống khử SOx và NOx cho Dây chuyền 2	119,60	-	-
2	Lắp kháng hạn chế dòng điện ngắn mạch SPP 220kV Nhiệt điện Phả Lại	-	8.382	-

STT	Danh mục công trình	KH vốn năm 2025	Đã thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % (so với KH)
3	Mở rộng ngăn lộ 220kV Nhiệt điện Phả Lại	50,27	304,27	605%
4	Dự án Trạm quan trắc khí thải Dây chuyền 2 (nâng cấp) - CTCP Nhiệt điện Phả Lại	13.868	13.868	100%
5	Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công ty Phát điện 2	50,00	-	-
6	Chuyển đổi nhiên liệu cho các tổ máy dây chuyền 1, dây chuyền 2	444,40	479,95	108%

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 68,84 %; Không tán thành 27,93 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

b, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư xây dựng năm 2026:

ĐHĐCĐ thông qua Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2026 của PPC với một số nội dung chính, đồng thời giao HĐQT Công ty tổ chức triển khai thực hiện và quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD, ĐTXD đã được ĐHĐCĐ năm 2026 thông qua và các vấn đề nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua Kế hoạch SXKD năm 2027 và phải báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất. Các chỉ tiêu chính:

\* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

- Điện năng sản xuất : 4.900,00 triệu kWh.  
*Trong đó:* + Dây chuyền 1 : 1.173,28 triệu kWh  
+ Dây chuyền 2 : 3.726,72 triệu kWh
- Điện năng bán cho EVN : 4.457,54 triệu kWh.  
*Trong đó:* + Dây chuyền 1 : 1.043,87 triệu kWh  
+ Dây chuyền 2 : 3.413,67 triệu kWh
- Doanh thu : 8.055,75 tỷ VND
- Chi phí : 7.653,70 tỷ VND
- Lợi nhuận trước thuế : 402,05 tỷ VND
- Kế hoạch chi phí sửa chữa lớn: 623,10 tỷ đồng (giá trị trước thuế GTGT).
- Kế hoạch mua sắm, đầu tư tài sản cố định: 8,983 tỷ đồng
- Kế hoạch tiền lương: 268,99 tỷ VNĐ

\* Kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2026

TT	Dự án	KH vốn năm 2026 (triệu đồng)
	<b>Đầu tư xây dựng</b>	
1.	Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Dây chuyền 2	1.613.671
2.	Lắp mới kháng hạn chế dòng điện ngắn mạch sân phân phối 220kV	133,64

TT	Dự án	KH vốn năm 2026 (triệu đồng)
	Nhiệt điện Phả Lại	
3.	Mở rộng ngăn lộ 220kV SPP 220kV Nhiệt điện Phả Lại	21.131,75
4.	Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công ty Phát điện 2	2.824,50
5.	Chuyển đổi nhiên liệu cho các tổ máy dây chuyền 1, dây chuyền 2	148,15
6.	Điện mặt trời mái nhà phục vụ tự dùng, tự sản tự tiêu thụ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	29.629,63
7.	Chuyển đổi sử dụng nhiên liệu phụ trợ từ dầu FO sang dầu DO dây chuyền 1, dây chuyền 2 – Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	952,69
8.	Nhà máy điện linh hoạt Hải Dương	2.332,69
9.	Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy dây chuyền 2 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	26,85
	<b>Kế hoạch đầu tư xây dựng tài sản cố định</b>	
	<b>Chuyển tiếp từ năm 2025</b>	
10.	Lắp đặt mới rơ le bảo vệ cho ngăn MC112, MC 212, MC 215, MC224	500
11.	Cung cấp lắp đặt hệ thống giám sát, cảnh báo, xác định điểm chạm đất các thanh cái một chiều và hệ thống giám sát tình trạng các bộ ắc quy Dây chuyền 2	9.766,05
12.	Tư vấn và triển khai xây dựng phòng thí nghiệm hóa đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017	500
13.	Bộ giám sát chất lượng than online băng tải nhập than đường sông dây chuyền 2	4.200
14.	Cân than đường sông đối chứng băng tải đường sông DC1	1.000
	<b>Kế hoạch mới năm 2026</b>	
15.	Cung cấp, lắp đặt thiết bị đo lưu lượng nguồn nước thải nhiễm dầu và nguồn nước thải tổng xỉ lên hồ xỉ Khe Lãng Dây chuyền 1	2.000
16.	Dự án Trung tâm Điều khiển và Giám sát từ xa Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại	-
17.	Dự án Hệ thống bảo đảm an ninh thông tin phục vụ điều hành và giám sát vận hành Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.688.817</b>

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 68,84 %; Không tán thành 27,93 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

3. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến mức cổ tức năm 2026 tại Tờ trình số 2389/TTr-PPC ngày 02/6/2026 như sau:

a, Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Nội dung	Giá trị (ĐVT: đồng)	Ghi chú
-----	----------	---------------------	---------

<b>I</b>	<b>Tổng lợi nhuận được phân phối (1)+(2)+(3)</b>	<b>190.200.865.081</b>	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	165.179.498.132	<i>BCTC sau kiểm toán</i>
2	Lợi nhuận các năm trước để lại	25.021.366.949	<i>BCTC sau kiểm toán</i>
<b>II</b>	<b>Phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ</b>	<b>170.308.502.505</b>	
1	Chi trả cổ tức		
1.1	Tỷ lệ cổ tức	4,5%	
1.2	Số tiền chi trả cổ tức	144.275.874.300	
	Trong đó:		
-	<i>Tạm ứng năm 2025</i>	0	
-	<i>Tỷ lệ cổ tức còn lại chi trả trong năm 2026 (4,5%)</i>	144.275.874.300	
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	26.032.628.205	
2.1	- <i>Quỹ Khen thưởng</i>	13.016.314.102	
2.2	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	13.016.314.103	
3	Trích Quỹ đầu tư phát triển	0	
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận để lại (=I-II)</b>	<b>19.892.362.576</b>	

Giao Hội đồng quản trị quyết định thời gian, thủ tục và tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

*(Kết quả biểu quyết: Tán thành 70,15 %; Không tán thành 26,62 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)*

b) Dự kiến mức cổ tức năm 2026 là 6 % trên vốn điều lệ.

*(Kết quả biểu quyết: Tán thành 70,15 %; Không tán thành 26,62 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)*

4. Thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Tờ trình số 2400/TTr-PPC ngày 02/6/2026 cụ thể:

\* Tổng quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện năm 2025 là **3.329,178** triệu đồng, cụ thể như sau:

*Đv tính: triệu đồng*

Số TT	Chức danh	Số người	Tiền lương	Thù lao	Tổng tiền lương/thù lao
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	846,542		846,542

2	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	218,196		218,196
3	Thành viên HĐQT độc lập/không chuyên trách	6		791,823	791,823
4	Trưởng Ban KS chuyên trách	2	618,606		618,606
5	Thành viên BKS chuyên trách	1	696,196		696,196
6	Thành viên BKS không chuyên trách	2		157,815	157,815
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13</b>	<b>2.379,540</b>	<b>949,638</b>	<b>3.329,178</b>

\* Dự kiến tổng quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026 là **3.888,000** triệu đồng, cụ thể như sau:

*Đv tính: triệu đồng*

Số TT	Chức danh	Số người	Tiền lương	Thù lao	Tổng tiền lương/thù lao
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	1.008		1.008
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	0			
3	Thành viên HĐQT độc lập/không chuyên trách	6		1.008	1.008
4	Trưởng Ban KS chuyên trách	1	864		864
5	Thành viên BKS chuyên trách	1	840		840
6	Thành viên BKS không chuyên trách	1		168	168
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10</b>	<b>2.712</b>	<b>1.176</b>	<b>3.888</b>

*(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 %; Không tán thành 0 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)*

5. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 tại Tờ trình số 12/TTr-BKS ngày 20/4/2026.

*(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 %; Không tán thành 0 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)*

6. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát tại Báo cáo số 15/BC-BKS ngày 07/5/2026.

*(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 %; Không tán thành 0 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)*

7. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của các Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

*(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 %; Không tán thành 0 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)*

8. Thông qua báo cáo của HĐQT kết quả hoạt động năm 2025; chương trình mục tiêu năm 2026 và các năm tiếp theo tại Báo cáo số 2399/BC-PPC ngày 02/6/2026.

*(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 %; Không tán thành 0 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)*

9. Thông qua chủ trương nghiên cứu, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh phương án đầu tư Dự án Nhà máy điện Linh hoạt Hải Dương 1.200 MW sang phương án Nhà máy nhiệt điện sử dụng than công nghệ cao đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường theo quy định của pháp luật tại Tờ trình số 2398/TTr-PPC ngày 02/6/2026.

*(Kết quả biểu quyết: Tán thành 95,46 %; Không tán thành 1,31 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)*

10. Thông qua việc áp dụng nhiệm kỳ 05 năm với thành viên HĐQT, KSV và bầu thành viên HĐQT, KSV.

10.1. Thông qua việc áp dụng nhiệm kỳ 05 năm đối với thành viên HĐQT, KSV:

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2023-2028) đối với chức danh thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2023 đối với ông Mai Quốc Long.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2022-2027) đối với chức danh thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2022 đối với ông Nguyễn Hoàng Hải.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2024-2029) đối với chức danh thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2024 đối với ông Ngô Nguyên Đồng.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2024-2029) đối với chức danh thành viên độc lập HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2024 đối với ông Nguyễn Văn Thanh.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2025-2030) đối với chức danh Kiểm soát viên được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2025 đối với bà Trần Thị Thanh Huyền.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2024-2029) đối với chức danh Kiểm soát viên được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2024 đối với ông Cao Xuân Khương.

*(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 %; Không tán thành 0 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)*

10.2. Bầu thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với nhiệm kỳ là 05 năm.

Thành viên hội đồng quản trị ông Nguyễn Quang Quyền và ông Nguyễn Xuân Diện đã hoàn thành nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị giai đoạn (2021 – 2026) và hết nhiệm kỳ tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

- Bầu ông Lương Trường Luân tham gia thành viên Hội đồng quản trị PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 122,57%; tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

- Bầu ông Lê Tuấn Hải tham gia thành viên Hội đồng quản trị PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 83,38 %; tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

- Bầu ông Trần Châu Tấn tham gia thành viên độc lập Hội đồng quản trị PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 83,03 %; tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

10.3. Bầu Kiểm soát viên tại ĐHCĐ thường niên năm 2026 với nhiệm kỳ là 05 năm:

- Bầu ông Quách Vĩnh Bình tham gia kiểm soát viên PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 % tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

**Điều 2.** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại thông qua ngày 23/6/2026 và có hiệu lực kể từ thời điểm thông qua.

**Điều 3.** Giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các đơn vị liên quan trong Công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Mai Quốc Long**

Hải Phòng, ngày 23 tháng 6 năm 2026

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI**

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
- Địa chỉ, trụ sở chính: Km 28, Quốc lộ 18, Phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại: 0220 881 126; Fax: 0220 881 338; Website: www.ppc.evn.vn.
- Vốn điều lệ: 3.262.350.000.000 đồng (*Ba nghìn hai trăm sáu mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng*).
- Số ĐKKD: 0800296853 cấp lần thứ nhất ngày 26/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 28/7/2025 do Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng.
- Mã chứng khoán: PPC.

**I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI**

Thời gian: 8 giờ 30 phút ngày 23 tháng 6 năm 2026

Địa điểm: Hội trường nhà ILK Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (PPC).

**II. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**1. Đoàn Chủ tọa và ban thư ký Đại hội:**

**1.1. Đoàn Chủ tọa gồm:**

- Ông Mai Quốc Long - Chủ tịch HĐQT Công ty
- Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Nguyễn Quang Quyền - Thành viên HĐQT

**1.2. Ban Thư ký Đại hội gồm:**

- Ông Hoàng Văn Hiếu - Thư ký Công ty
- Bà Đỗ Phương Thảo - Chuyên viên pháp chế kiêm thư ký tổng hợp

**2. Số cổ đông và Đại diện cổ đông tham gia Đại hội:**

Có 38 cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội, sở hữu và đại diện sở hữu 242.334.472 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 75,58% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (PPC).

**III. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:**

**1. Ông Trịnh Hoàng Nhân** - Trưởng phòng Hành chính Lao động thay mặt Ban Tổ chức Đại hội tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội.

**2. Đoàn Chủ tọa ĐH** - Chủ trì điều hành Đại hội



Ông Mai Quốc Long thay mặt đoàn Chủ tọa Đại hội thông qua chương trình Đại hội và giới thiệu:

**Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội gồm:**

- |                           |             |
|---------------------------|-------------|
| 1. Ông Nguyễn Đăng Khương | Trưởng ban. |
| 2. Ông Nguyễn Gia Hùng    | Ủy viên.    |
| 3. Ông Nguyễn Thanh Hưng  | Ủy viên.    |
| 4. Bà Nguyễn Thu Thủy     | Ủy viên.    |
| 5. Bà Nguyễn Thị Thu Yên  | Ủy viên.    |
| 6. Bà Nguyễn Thị Mai      | Ủy viên.    |

**Ban kiểm phiếu gồm:**

- |                           |             |
|---------------------------|-------------|
| 1. Ông Kiều Văn Tuấn      | Trưởng ban. |
| 2. Bà Đinh Thị Diễm Quỳnh | Ủy viên.    |
| 3. Ông Lê Trung Kiên      | Ủy viên.    |
| 4. Ông Nguyễn Thanh Hưng  | Ủy viên.    |
| 5. Bà Nguyễn Thu Thủy     | Ủy viên.    |
| 6. Bà Nguyễn Thị Thu Yên  | Ủy viên.    |
| 7. Bà Vũ Thị Kiều Trang   | Ủy viên.    |

Đại hội biểu quyết thông qua theo hình thức biểu quyết với số đại biểu nhất trí là 100% cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền có mặt tham dự Đại hội.

3. Chủ tọa xin ý kiến đại hội thông qua quy chế Đại hội, các quy định thể lệ bầu cử, biểu quyết, nội dung làm việc của của Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ 100% tán thành.

4. Ông Nguyễn Đăng Khương - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng để tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 (20/4/2026) là: 10.804 cổ đông;

- Tổng số cổ phần sở hữu: 326.235.000 cổ phần. Trong đó có 100% cổ phần là cổ phiếu phổ thông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là 320.613.054 CP (trừ số cổ phiếu quỹ: 5.621.946 CP)

- Đến thời điểm khai mạc, Đại hội tổng số cổ đông và người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội là 38 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 242.334.472 cổ phần chiếm tỷ lệ: 75,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của PPC.

- Đại hội thống nhất thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông.

**5. Nội dung chính đại hội:**

**Đại hội nghe trình bày các báo cáo:**

**5.1. Ông Nguyễn Hoàng Hải - Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo số 2397/BC-PPC ngày 02/6/2026 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.**

**5.2. Ông Nguyễn Đăng Khương** - Trưởng Phòng KHVT, trình bày Tờ trình số 2404/TTr-PPC ngày 02/6/2026 về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2025; kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2026.

**5.3. Ông Phạm Hồng Vân** - Kế toán trưởng Công ty, trình bày Tờ trình sau:

+ Tờ trình số 2390/TTr-PPC ngày 02/6/2026 về báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

+ Tờ trình số 2389/TTr-PPC ngày 02/6/2026 về phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến mức cổ tức năm 2026.

**5.4. Bà Trần Thị Thanh Huyền** - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty, trình bày tờ trình, báo cáo sau:

+ Tờ trình số 12/TTr-PPC ngày 20/4/2026 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;

+ Báo cáo số 15/BC-BKS ngày 07/5/2026 về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát;

**5.5. Ông Mai Quốc Long** - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo số 2399/BC-PPC ngày 02/6/2026 kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị năm 2025, chương trình mục tiêu năm 2026 và những năm tiếp theo.

**5.6. Ông Nguyễn Văn Thanh** - Thành viên độc lập HĐQT trình bày báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT.

**5.7. Ông Lê Tuấn Hải** - Thành viên độc lập HĐQT trình bày báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT.

**5.8. Ông Trịnh Hoàng Nhân - TP Hành chính - Lao động** trình bày Tờ trình số 2400/TTr-PPC ngày 02/6/2026 về báo cáo tổng mức lương, thù lao năm 2025 và dự kiến mức lương, thù lao năm 2026 của thành viên HĐQT, BKS Công ty tại.

Tờ trình số 2401/TTr-PPC ngày 02/6/2026 về thông qua áp dụng nhiệm kỳ 05 năm đối với thành viên HĐQT, KSV và bầu thành viên HĐQT, KSV

**5.9. Ông Ngô Nguyên Đồng** – TV.HĐQT, Giám đốc Ban Quản lý dự án chi nhánh trình bày Tờ trình số 2398/TTr-PPC ngày 02/6/2026 về việc thông qua chủ trương nghiên cứu, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh phương án đầu tư Dự án Nhà máy điện Linh hoạt Hải Dương 1.200 MW sang phương án Nhà máy nhiệt điện sử dụng than công nghệ hiện đại đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường theo quy định của pháp luật.

**6. Đại hội tiến hành biểu quyết bằng phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung tại Đại hội.**

Ông Kiều Văn Tuấn - Trưởng ban kiểm phiếu, phổ biến Quy chế, thể lệ biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên PPC năm 2026 cụ thể:

6.1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán tại Tờ trình số 2390/TTr-PPC ngày 02/6/2026.

6.2. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 tại Báo cáo số 2397/BC-PPC ngày 02/6/2026 và Thông

qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2025; kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2026 tại Tờ trình số 2404/TTr-PPC ngày 02/6/2026.

6.3. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến mức cổ tức năm 2026 tại Tờ trình số 2389/TTr-PPC ngày 02/6/2026.

6.4. Thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Tờ trình số 2400/TTr-PPC ngày 02/6/2026.

6.5. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 tại Tờ trình số 12/TTr-BKS ngày 20/4/2026.

6.6. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát tại Báo cáo số 15/BC-BKS ngày 07/5/2026.

6.7. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của các Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

6.8. Thông qua báo cáo của HĐQT kết quả hoạt động năm 2025; chương trình mục tiêu năm 2026 và các năm tiếp theo tại Báo cáo số 2399/BC-PPC ngày 02/6/2026.

6.9. Thông qua chủ trương nghiên cứu, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh phương án đầu tư Dự án Nhà máy điện Linh hoạt Hải Dương 1.200 MW sang phương án Nhà máy nhiệt điện sử dụng than công nghệ hiện đại đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường theo quy định của pháp luật tại Tờ trình số 2398/TTr-PPC ngày 02/6/2026.

6.10. Thông qua việc áp dụng nhiệm kỳ 05 năm với thành viên HĐQT, KSV và bầu thành viên HĐQT, KSV.

6.10.1. Thông qua việc áp dụng nhiệm kỳ 05 năm và bầu thành viên HĐQT, KSV:

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2023-2028) đối với chức danh thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2023 đối với ông Mai Quốc Long.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2022-2027) đối với chức danh thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2022 đối với ông Nguyễn Hoàng Hải.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2024-2029) đối với chức danh thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2024 đối với ông Ngô Nguyên Đồng.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2024-2029) đối với chức danh thành viên độc lập HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2024 đối với ông Nguyễn Văn Thanh.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2025-2030) đối với chức danh Kiểm soát viên được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2025 đối với bà Trần Thị Thanh Huyền.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2024-2029) đối với chức danh Kiểm soát viên được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2024 đối với ông Cao Xuân Khương.

6.10.2. Bầu thành viên HĐQT, KSV tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với nhiệm kỳ là 05 năm.

- Bầu ông Lương Trường Luân tham gia thành viên Hội đồng quản trị PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

- Bầu ông Lê Tuấn Hải tham gia thành viên Hội đồng quản trị PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

- Bầu ông Trần Châu Tấn tham gia thành viên độc lập Hội đồng quản trị PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

- Bầu ông Quách Vĩnh Bình tham gia kiểm soát viên PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

**7. Sau khi tiến hành kiểm phiếu Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung với kết quả như sau:**

7.1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán tại Tờ trình số 2390/TTr-PPC ngày 02/6/2026;

*(Kết quả biểu quyết: Tán thành 70,15 %; Không tán thành 26,62 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)*

7.2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2025; kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2026 tại Tờ trình số 2404/TTr-PPC ngày 02/6/2026 và Báo cáo số 2397/BC-PPC ngày 02/6/2026.

a, Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2025 của Công ty

\* Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh với KH (%)
1	<b>Sản lượng điện sản xuất</b>		<b>4.963,00</b>	<b>4.035,24</b>	<b>81,31</b>
	DC1	Triệu kWh	1.222,32	728,91	59,63
	DC2	Triệu kWh	3.740,68	3.306,34	88,39
2	<b>Sản lượng điện bán (EVN)</b>		<b>4.498,24</b>	<b>3.651,30</b>	<b>81,17</b>
	DC1	Triệu kWh	1.087,86	621,56	57,14
	DC2	Triệu kWh	3.410,38	3.029,74	88,84
3	<b>Tỷ lệ điện tự dùng (tồn thất)</b>	%	<b>9,34</b>	<b>9,95</b>	
	Dây chuyền 1	%	11,00	14,53	
	Dây chuyền 2	%	8,83	8,94	

<b>4</b>	<b>Suất hao nhiệt tinh</b>	<b>kJ/kWh</b>			
	<i>Dây chuyên 1</i>	<i>kJ/kWh</i>	16.078	16.680	
	<i>Dây chuyên 2</i>	<i>kJ/kWh</i>	11.019	11.485	
<b>5</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	tỷ đồng	<b>9.064,81</b>	<b>6.615,78</b>	<b>72,98</b>
	Doanh thu từ sản xuất điện	tỷ đồng	8.875,01	6.538,11	73,67
	Doanh thu hoạt động tài chính	tỷ đồng	167,07	46,45	27,80
	Doanh thu hoạt động, sx khác	tỷ đồng	22,74	31,22	137,29
<b>6</b>	<b>Tổng chi phí</b>	tỷ đồng	<b>8.669,55</b>	<b>6.420,65</b>	<b>74,06</b>
	Chi phí từ sản xuất điện	tỷ đồng	8.668,35	6.412,22	73,97
	Chi phí hoạt động tài chính	tỷ đồng		2,04	
	Chi phí hoạt động, sx khác	tỷ đồng	1,2	6,39	532,50
<b>7</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	tỷ đồng	<b>395,25</b>	<b>195,13</b>	<b>49,37</b>
	Lợi nhuận từ sản xuất điện	tỷ đồng	206,66	125,90	60,92
	Lợi nhuận hoạt động tài chính	tỷ đồng	167,07	44,40	26,58
	Lợi nhuận hoạt động, sx khác	tỷ đồng	21,54	24,83	115,27

\* Kết quả đầu tư xây dựng năm 2025 của Công ty

*Đvt: triệu đồng*

STT	Danh mục công trình	KH vốn năm 2025	Đã thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % (so với KH)
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>14.532</b>	<b>23.034</b>	<b>159%</b>
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống khử SOx và NOx cho Dây chuyên 2	119,60	-	-
2	Lắp kháng hạn chế dòng điện ngắn mạch SPP 220kV Nhiệt điện Phả Lại	-	8.382	-
3	Mở rộng ngăn lộ 220kV Nhiệt điện Phả Lại	50,27	304,27	605%

STT	Danh mục công trình	KH vốn năm 2025	Đã thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % (so với KH)
4	Dự án Trạm quan trắc khí thải Dây chuyền 2 (nâng cấp) - CTCP Nhiệt điện Phả Lại	13.868	13.868	100%
5	Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công ty Phát điện 2	50,00	-	-
6	Chuyển đổi nhiên liệu cho các tổ máy dây chuyền 1, dây chuyền 2	444,40	479,95	108%

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 68,84 %; Không tán thành 27,93 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

b, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư xây dựng năm 2026:

ĐHĐCĐ thông qua Kế hoạch SXKD năm 2026 của PPC với một số nội dung chính, đồng thời giao HĐQT Công ty tổ chức triển khai thực hiện và quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD, ĐTXD đã được ĐHĐCĐ năm 2026 thông qua và các vấn đề nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua Kế hoạch SXKD năm 2027 và phải báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất. Các chỉ tiêu chính:

- Điện năng sản xuất : 4.900,00 triệu kWh.  
*Trong đó:*
  - + Dây chuyền 1 : 1.173,28 triệu kWh
  - + Dây chuyền 2 : 3.726,72 triệu kWh
- Điện năng bán cho EVN : 4.457,54 triệu kWh.  
*Trong đó:*
  - + Dây chuyền 1 : 1.043,87 triệu kWh
  - + Dây chuyền 2 : 3.413,67 triệu kWh
- Doanh thu : 8.055,75 tỷ VND
- Chi phí : 7.653,70 tỷ VND
- Lợi nhuận trước thuế : 402,05 tỷ VND
- Kế hoạch chi phí sửa chữa lớn: 623,10 tỷ đồng (giá trị trước thuế GTGT).
- Kế hoạch mua sắm, đầu tư tài sản cố định: 8,983 tỷ đồng
- Kế hoạch tiền lương: 268,99 tỷ VNĐ

\* Kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2026

TT	Dự án	KH vốn năm 2026 (triệu đồng)
	<b>Đầu tư xây dựng</b>	
1.	Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Dây chuyền 2	1.613.671

TT	Dự án	KH vốn năm 2026 (triệu đồng)
2.	Lắp mới kháng hạn chế dòng điện ngắn mạch sân phân phối 220kV Nhiệt điện Phả Lại	133,64
3.	Mở rộng ngăn lộ 220kV SPP 220kV Nhiệt điện Phả Lại	21.131,75
4.	Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công ty Phát điện 2	2.824,50
5.	Chuyển đổi nhiên liệu cho các tổ máy dây chuyền 1, dây chuyền 2	148,15
6.	Điện mặt trời mái nhà phục vụ tự dùng, tự sản tự tiêu thụ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	29.629,63
7.	Chuyển đổi sử dụng nhiên liệu phụ trợ từ dầu FO sang dầu DO dây chuyền 1, dây chuyền 2 – Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	952,69
8.	Nhà máy điện linh hoạt Hải Dương	2.332,69
9.	Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy dây chuyền 2 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	26,85
<b>Kế hoạch đầu tư xây dựng tài sản cố định</b>		
<b><i>Chuyển tiếp từ năm 2025</i></b>		
10.	Lắp đặt mới rơ le bảo vệ cho ngăn MC112, MC 212, MC 215, MC224	500
11.	Cung cấp lắp đặt hệ thống giám sát, cảnh báo, xác định điểm chạm đất các thanh cái một chiều và hệ thống giám sát tình trạng các bộ ắc quy Dây chuyền 2	9.766,05
12.	Tư vấn và triển khai xây dựng phòng thí nghiệm hóa đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017	500
13.	Bộ giám sát chất lượng than online băng tải nhập than đường sông dây chuyền 2	4.200
14.	Cân than đường sông đối chứng băng tải đường sông DC1	1.000
<b><i>Kế hoạch mới năm 2026</i></b>		
15.	Cung cấp, lắp đặt thiết bị đo lưu lượng nguồn nước thải nhiễm dầu và nguồn nước thải tổng xỉ lên hồ xỉ Khe Lãng Dây chuyền 1	2.000
16.	Dự án Trung tâm Điều khiển và Giám sát từ xa Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại	-
17.	Dự án Hệ thống bảo đảm an ninh thông tin phục vụ điều hành	-

TT	Dự án	KH vốn năm 2026 (triệu đồng)
	và giám sát vận hành Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.688.817</b>

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 68,84 %; Không tán thành 27,93 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

7.3. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến mức cổ tức năm 2026 tại Tờ trình số 2389/TTr-PPC ngày 02/6/2026 như sau:

a, Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Nội dung	Giá trị (ĐVT: đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng lợi nhuận được phân phối (1)+(2)+(3)</b>	<b>190.200.865.081</b>	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	165.179.498.132	BCTC sau kiểm toán
2	Lợi nhuận các năm trước để lại	25.021.366.949	BCTC sau kiểm toán
<b>II</b>	<b>Phương án Chi trả cổ tức và trích lập các quỹ</b>	<b>170.308.502.505</b>	
1	Chi trả cổ tức		
1.1	Tỷ lệ Cổ tức	4,5%	
1.2	Số tiền Chi trả Cổ tức	144.275.874.300	
	Trong đó:		
-	Tạm ứng năm 2025	0	
-	Tỷ lệ cổ tức còn lại chi trả trong năm 2026 (4,5%)	144.275.874.300	
2	Trích Quỹ khen thưởng Phúc lợi	26.032.628.205	
2.1	- Quỹ Khen thưởng	13.016.314.102	
2.2	- Quỹ phúc lợi	13.016.314.103	
3	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	0	
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận để lại (=I-II)</b>	<b>19.892.362.576</b>	

Giao Hội đồng quản trị quyết định thời gian, thủ tục và tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 70,15 %; Không tán thành 26,62 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

b) Dự kiến mức cổ tức năm 2026 là 6 % trên vốn điều lệ.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 70,15 %; Không tán thành 26,62 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

7.4. Thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Tờ trình số 2400/TTr-PPC ngày 02/6/2026 cụ thể:

\* Tổng quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện năm 2025 là **3.329,178** triệu đồng, cụ thể như sau:

Đv tính: triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tiền lương	Thù lao	Tổng tiền lương/thù lao
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	846,542		846,542
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	218,196		218,196
3	Thành viên HĐQT độc lập/không chuyên trách	6		791,823	791,823
4	Trưởng Ban KS chuyên trách	2	618,606		618,606
5	Thành viên BKS chuyên trách	1	696,196		696,196
6	Thành viên BKS không chuyên trách	2		157,815	157,815
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13</b>	<b>2.379,540</b>	<b>949,638</b>	<b>3.329,178</b>

\* Dự kiến tổng quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026 là **3.888,000** triệu đồng, cụ thể như sau:

Đv tính: triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tiền lương	Thù lao	Tổng tiền lương/thù lao
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	1.008		1.008
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	0			
3	Thành viên HĐQT độc lập/không chuyên trách	6		1.008	1.008

STT	Chức danh	Số người	Tiền lương	Thù lao	Tổng tiền lương/thù lao
4	Trưởng Ban KS chuyên trách	1	864		864
5	Thành viên BKS chuyên trách	1	840		840
6	Thành viên BKS không chuyên trách	1		168	168
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10</b>	<b>2.712</b>	<b>1.176</b>	<b>3.888</b>

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 %; Không tán thành 0 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

7.5. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 tại Tờ trình số 12/TTr-BKS ngày 20/4/2026.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 %; Không tán thành 0 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

7.6. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát tại Báo cáo số 15/BC-BKS ngày 07/5/2026.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 %; Không tán thành 0 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

7.7. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của các Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 %; Không tán thành 0 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

7.8. Thông qua báo cáo của HĐQT kết quả hoạt động năm 2025; chương trình mục tiêu năm 2026 và các năm tiếp theo tại Báo cáo số 2399/BC-PPC ngày 02/6/2026.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 %; Không tán thành 0 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

7.9. Thông qua chủ trương nghiên cứu, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh phương án đầu tư Dự án Nhà máy điện Linh hoạt Hải Dương 1.200 MW sang phương án Nhà máy nhiệt điện sử dụng than công nghệ cao đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường theo quy định của pháp luật. Tại Tờ trình số 2398/TTr-PPC ngày 02/6/2026.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 95,46 %; Không tán thành 1,31 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

7.10. Thông qua việc áp dụng nhiệm kỳ 05 năm với thành viên HĐQT, KSV và bầu thành viên HĐQT, KSV.

7.10.1. Thông qua việc áp dụng nhiệm kỳ 05 năm đối với thành viên HĐQT, KSV:

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2023-2028) đối với chức danh thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2023 đối với ông Mai Quốc Long.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2022-2027) đối với chức danh thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2022 đối với ông Nguyễn Hoàng Hải.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2024-2029) đối với chức danh thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2024 đối với ông Ngô Nguyên Đồng.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2024-2029) đối với chức danh thành viên độc lập HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2024 đối với ông Nguyễn Văn Thanh.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2025-2030) đối với chức danh Kiểm soát viên được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2025 đối với bà Trần Thị Thanh Huyền.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2024-2029) đối với chức danh Kiểm soát viên được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2024 đối với ông Cao Xuân Khương.

*(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 %; Không tán thành 0 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)*

7.10.2. Bầu thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với nhiệm kỳ là 05 năm.

Thành viên hội đồng quản trị ông Nguyễn Quang Quyền và ông Nguyễn Xuân Diện đã hoàn thành nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị giai đoạn (2021 – 2026) và hết nhiệm kỳ tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Ông Mai Quốc Long thay mặt Đoàn chủ tọa xin Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết danh sách ứng cử bầu Thành viên Hội đồng quản trị gồm 03 ứng viên:

+ Ông Lương Trường Luân

+ Ông Lê Tuấn Hải

+ Ông Trần Châu Tấn

- Có 37 cổ đông và Đại diện Cổ đông biểu quyết đồng ý

- Có 0 cổ đông và Đại diện Cổ đông không đồng ý

- Có 01 cổ đông và Đại diện Cổ đông không có ý kiến

Kết quả bầu cử:

- Bầu ông Lương Trường Luân tham gia thành viên Hội đồng quản trị PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

*(Kết quả biểu quyết: Tán thành 122,57%; tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)*

- Bầu ông Lê Tuấn Hải tham gia thành viên Hội đồng quản trị PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

*(Kết quả biểu quyết: Tán thành 83,38 %; tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)*

- Bầu ông Trần Châu Tấn tham gia thành viên độc lập Hội đồng quản trị PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

*(Kết quả biểu quyết: Tán thành 83,03 %; tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)*

7.10.3. Bầu Kiểm soát viên tại ĐHCĐ thường niên năm 2026 với nhiệm kỳ là 05 năm:

Ông Mai Quốc Long thay mặt Đoàn chủ tọa xin Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết danh sách ứng cử bầu kiểm soát viên gồm:

+ Ông Quách Vĩnh Bình

- Có 38 cổ đông và Đại diện Cổ đông biểu quyết đồng ý
- Có 0 cổ đông và Đại diện Cổ đông không đồng ý
- Có 0 cổ đông và Đại diện Cổ đông không có ý kiến

Kết quả bầu cử:

- Bầu ông Quách Vĩnh Bình tham gia kiểm soát viên PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

*(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 % tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)*

## **8. Thảo luận tại Đại hội**

### **8.1 Đại hội tiến hành thảo luận các ý kiến của các Cổ đông tham dự**

Cổ đông Dương Tấn Phước – Mã cổ đông PPC09782 đặt câu hỏi:

1. Dịch vụ phụ trợ cho Dây chuyền 1: Ban lãnh đạo có thể chia sẻ cụ thể mô hình dịch vụ phụ trợ cho Dây chuyền 1 là gì, tác động dự kiến đến hiệu quả kinh doanh của PPC và tiến độ phê duyệt hiện nay?

2. Trên Website của Công ty, được biết PPC đã ký Biên bản ghi nhớ (MOU) với CC1 về hợp tác nghiên cứu đầu tư nhà máy nhiệt điện than với công suất dự kiến 2.000 MW. Đề nghị Ban lãnh đạo cho biết dự kiến xây dựng trên mặt bằng hiện hữu của PPC là bao nhiêu MW và xây dựng ở địa điểm khác là bao nhiêu MW? Đồng thời, đề nghị chia sẻ thêm về quy mô đầu tư, cơ cấu vốn, tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR), thời gian dự kiến khởi công và vận hành thương mại của dự án.

3. Dự án điện mặt trời mái nhà tự dùng: Việc đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà phục vụ tự dùng được kỳ vọng sẽ giúp PPC tiết giảm chi phí vận hành như thế nào? Sau khi hoàn thành đầu tư, tỷ lệ điện tự dùng của Dây chuyền 1 và Dây chuyền 2 dự kiến sẽ cải thiện lên mức nào so với mức hiện nay khoảng 11% và 8,4%?

Ông Nguyễn Hoàng Hải thay mặt Đoàn chủ tọa trả lời câu hỏi của cổ đông Dương Tấn Phước:

1. Về mô hình dịch vụ phụ trợ cho Dây chuyền 1:

Nếu Dây chuyền 1 được phê duyệt vận hành theo mô hình dịch vụ phụ trợ thì Các tổ máy của Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại 1 được bố trí vận hành ở tầng bù đỉnh

nhu cầu phụ tải điện, chỉ vận hành khi hệ thống điện cần bổ sung công suất dự phòng với thời lượng tối thiểu. Việc huy động ở mức thấp sẽ góp phần giảm phát thải ra môi trường trong giai đoạn chuyển tiếp từ tiêu chuẩn ĐTM sang Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 19:2024/BTNMT.

Cải thiện hiệu quả tài chính của Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại 1 thông qua cơ chế đàm phán giá. Khi tham gia cung cấp dịch vụ phụ trợ, Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại 1 sẽ đàm phán giá trên cơ sở tình trạng hiện hữu của nhà máy, qua đó phản ánh sát thực tế các chi phí cấu thành giá điện, tính toán đầy đủ các chi phí để nhà máy không bị lỗ trong hoạt động sản xuất điện, góp phần bảo đảm lợi ích của cổ đông và tăng tính bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Duy trì việc làm và thu nhập ổn định cho gần 400 CBCNV của Phả Lại 1. Phương án dịch vụ phụ trợ giúp các tổ máy tiếp tục được duy trì ở trạng thái sẵn sàng vận hành, không gây xáo trộn về nhân sự, bảo đảm việc làm, thu nhập và đời sống cho người lao động; đồng thời giữ ổn định đội ngũ kỹ thuật có nhiều kinh nghiệm, từng bước thực hiện chuyển đổi công việc trước khi Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại 1 ngừng vận hành theo lộ trình đã được ban hành tại Quyết định số 266/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tạo điều kiện cho Công ty nghiên cứu các phương án dài hạn. Việc chuyển sang cung cấp dịch vụ phụ trợ đối với Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại 1 giúp Công ty có thêm thời gian và nguồn lực để đánh giá đầy đủ các giải pháp lâu dài như chuyển đổi nhiên liệu, cải tạo công nghệ hoặc tìm kiếm nguồn điện thay thế phù hợp với Quy hoạch điện hiện hành, bảo đảm chiến lược phát triển bền vững.

### 2. Về Biên bản ghi nhớ hợp tác với CC1:

Việc ký kết MOU với CC1 hiện mới là bước ghi nhận sự hợp tác giữa các bên trong việc nghiên cứu, đề xuất và trình cấp có thẩm quyền xem xét chủ trương đầu tư dự án nhà máy nhiệt điện than công nghệ cao với quy mô công suất dự kiến khoảng 2.000 MW.

Đối với nội dung xây dựng trên mặt bằng hiện hữu của Công ty bao nhiêu MW và xây dựng tại địa điểm khác bao nhiêu MW, hiện nay chưa có cơ sở xác định cụ thể. Sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, Công ty sẽ triển khai lập Báo cáo nghiên cứu khả thi để xác định chi tiết các nội dung này.

Tương tự, các chỉ tiêu như quy mô đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR), thời gian khởi công và thời gian vận hành thương mại chỉ có thể được xác định sơ bộ sau khi hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án.

### 3. Về dự án điện mặt trời mái nhà tự dùng:

Dự án được kỳ vọng sẽ giúp PPC tối ưu hóa chi phí vận hành thông qua việc tự sản xuất điện phục vụ nhu cầu sử dụng nội bộ.

Quy mô đầu tư: Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 40,06 tỷ đồng với tổng công suất lắp đặt khoảng 3.000 kWp (trên mái gian tuabin Dây chuyền 1 và mái kho than Dây chuyền 2).

Hiệu quả năng lượng: Dự kiến sản xuất khoảng 3,85 triệu kWh điện ngay trong năm đầu tiên vận hành.

Hiệu quả tài chính: Dự án có hiệu quả đầu tư tương đối tốt với tỷ suất hoàn vốn nội bộ tài chính (FIRR) khoảng 14%, giá trị hiện tại thuần (NPV) khoảng 9 tỷ đồng và thời gian hoàn vốn khoảng 9 năm.

Tỷ lệ điện tự dùng: Hiện nay tỷ lệ điện tự dùng của Dây chuyền 1 khoảng 11% và của Dây chuyền 2 khoảng 8,4%. Việc đưa hệ thống điện mặt trời mái nhà vào vận hành sẽ góp phần giảm sản lượng điện phải mua từ hệ thống điện quốc gia để phục vụ nhu cầu nội bộ, qua đó cải thiện các tỷ lệ này. Tuy nhiên, mức độ cải thiện cụ thể sẽ được đánh giá và xác định chính xác sau khi dự án đi vào vận hành thực tế.

### **9. Thông qua Dự thảo Nghị quyết của Đại hội.**



Đại hội thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty;

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua với tỷ lệ là 100%.

Đại hội kết thúc vào hồi 12 giờ 15 phút cùng ngày.

Biên bản này được Ban thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ và trung thực tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

### **BAN THƯ KÝ**

1.  **Hoàng Văn Hiếu**
2.  **Đỗ Phương Thảo**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA  
CHỦ TỊCH**



**Mai Quốc Long**

#### **Nơi nhận:**

- UBCKNN; HOSE;
- TT lưu ký CK;
- TV HĐQT; BKS;
- Website của PPC;
- Lưu VT, HĐQT.



POWER GENERATION  
CORPORATION 2  
**PHA LAI THERMAL POWER JOINT  
STOCK COMPANY**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
**Independence - Freedom - Happiness**

*Hai Phong, June 23, 2026*

**RESOLUTION**  
**OF THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**  
**THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**  
**OF PHA LAI THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY**

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019;

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company;

Pursuant to the Internal Regulation on Corporate Governance of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company;

Pursuant to the Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company dated June 23, 2026. (The total number of shareholders of the Company as of April 20, 2026, being the record date for convening the General Meeting of Shareholders, was 10,804 shareholders; the total number of owned shares was 326,235,000 shares (100% ordinary shares); the total number of voting shares was 320,613,054 shares, excluding 5,621,946 treasury shares. The total number of shareholders and authorized representatives attending today's General Meeting was 38 shareholders, owning and representing 242,334,472 shares, accounting for 75.58% of the total voting shares);

Pursuant to the voting results on matters falling under the authority of the General Meeting of Shareholders,

**RESOLVES:**

***Article 1. The General Meeting of Shareholders approves the following contents:***

1. Approval of the audited financial statements for 2025 under Submission No. 2390/TTr-PPC dated June 2, 2026;

(Voting results: Approval: 70.15%; Disapproval: 26.62%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

2. Approval of the 2025 production and business performance and construction investment results; the 2026 production and business plan and construction investment plan under Submission No. 2404/TTr-PPC dated June 2, 2026 and Report No. 2397/BC-PPC dated June 2, 2026.

a) Results of production and business activities and construction investment in 2025 of the Company

\* Results of production and business activities in 2025 of the Company

No.	Criteria	Unit	2025 Plan	2025 Actual	Compared with Plan (%)
1	Gross electricity output	Million kWh	4,963.00	4,035.24	81.31
	Unit 1	Million kWh	1,222.32	728.91	59.63
	Unit 2	Million kWh	3,740.68	3,306.34	88.39
2	Electricity sold to EVN	Million kWh	4,498.24	3,651.30	81.17
	Unit 1	Million kWh	1,087.86	621.56	57.14
	Unit 2	Million kWh	3,410.38	3,029.74	88.84
3	Auxiliary power ratio (losses)	%	9.34	9.95	
	Unit 1	%	11.00	14.53	
	Unit 2	%	8.83	8.94	
4	Net heat rate	kJ/kWh			
	Unit 1	kJ/kWh	16,078	16,680	
	Unit 2	kJ/kWh	11,019	11,485	
5	Total revenue	Billion VND	9,064.81	6,615.78	72.98
	Revenue from electricity generation	Billion VND	8,875.01	6,538.11	73.67
	Financial income	Billion VND	167.07	46.45	27.80
	Revenue from other business and production activities	Billion VND	22.74	31.22	137.29
6	Total expenses	Billion VND	8,669.55	6,420.65	74.06
	Expenses from electricity generation	Billion VND	8,668.35	6,412.22	73.97
	Financial expenses	Billion VND		2.04	
	Expenses from other business and	Billion VND	1.2	6.39	532.50

N: 0  
 ĐƠN  
 CỐ P  
 HIỆT  
 PHẢ  
 1/11 - 1

No.	Criteria	Unit	2025 Plan	2025 Actual	Compared with Plan (%)
	production activities				
7	Total profit before tax	Billion VND	395.25	195.13	49.37
	Profit from electricity generation	Billion VND	206.66	125.90	60.92
	Profit from financial activities	Billion VND	167.07	44.40	26.58
	Profit from other business and production activities	Billion VND	21.54	24.83	115.27

\* Results of construction investment in 2025 of the Company

Unit: million VND

No.	Project Item	2025 Capital Plan	2025 Actual	Ratio (%) (compared with plan)
	TOTAL	14,532	23,034	159%
1	Renovation and upgrading of SOx and NOx treatment system for Unit 2	119.60	-	-
2	Installation of short-circuit current limiting reactor at the 220kV switchyard of Pha Lai Thermal Power Plant	-	8,382	-
3	Expansion of 220kV bay at Pha Lai Thermal Power Plant	50.27	304.27	605%
4	Unit 2 Emission Monitoring Station Project (upgrade) - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	13,868	13,868	100%
5	Upgrading telecommunications transmission network infrastructure serving supervision and production operation management throughout	50.00	-	-

00  
 T  
 HÃI  
 ĐIỀ  
 LẠI  
 H

No.	Project Item	2025 Capital Plan	2025 Actual	Ratio (%) (compared with plan)
	Power Generation Corporation 2			
6	Fuel conversion for generating units of Unit 1 and Unit 2	444.40	479.95	108%

(Voting results: Approval: 68.84%; Disapproval: 27.93%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

*b) Production and business plan and construction investment plan for 2026:*

The General Meeting of Shareholders approves PPC's 2026 production and business plan and construction investment plan with several principal contents, and authorizes the Board of Directors of the Company to organize implementation and decide on issues and contents arising beyond the production and business plan and construction investment plan approved by the 2026 General Meeting of Shareholders, as well as urgent matters requiring implementation before the Annual General Meeting of Shareholders approves the 2027 production and business plan, and such matters must be reported to the General Meeting of Shareholders at the nearest meeting. Main targets include:

\* Production and business plan for 2026

- Gross electricity output: 4,900.00 million kWh.

Including:

- Unit 1: 1,173.28 million kWh  
Unit 2: 3,726.72 million kWh
- Electricity sold to EVN: 4,457.54 million kWh.

Including:

- Unit 1: 1,043.87 million kWh  
Unit 2: 3,413.67 million kWh
- Revenue: VND 8,055.75 billion
- Expenses: VND 7,653.70 billion
- Profit before tax: VND 402.05 billion
- Major overhaul and repair expense plan: VND 623.10 billion (value before VAT).
- Procurement and fixed asset investment plan: VND 8.983 billion
- Salary fund plan: VND 268.99 billion

\* Construction investment plan for 2026

No.	Project	2026 Capital Plan (million VND)
	Construction investment	
1	Renovation and upgrading of the flue gas treatment system for Unit 2	1,613,671

No.	Project	2026 Capital Plan (million VND)
2	Installation of new short-circuit current limiting reactor at the 220kV switchyard of Pha Lai Thermal Power Plant	133.64
3	Expansion of 220kV bay at the 220kV switchyard of Pha Lai Thermal Power Plant	21,131.75
4	Upgrading telecommunications transmission network infrastructure serving supervision and production operation management throughout Power Generation Corporation 2	2,824.50
5	Fuel conversion for generating units of Unit 1 and Unit 2	148.15
6	Rooftop solar power system for self-generation and self-consumption at Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	29,629.63
7	Conversion of auxiliary fuel from FO oil to DO oil for Unit 1 and Unit 2 – Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	952.69
8	Hai Duong Flexible Power Plant	2,332.69
9	Restoration of capacity and efficiency of Unit 2 generating units – Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	26.85

#### Fixed asset construction investment plan

*Carried forward from 2025*

No.	Project	Capital Plan (million VND)
10	Installation of new protection relays for bays MC112, MC212, MC215, MC224	500
11	Supply and installation of monitoring, warning and earth-fault detection system for DC busbars and battery condition monitoring system for Unit 2	9,766.05
12	Consultancy and implementation for establishment of a chemical laboratory meeting ISO/IEC 17025:2017 standards	500
13	Online coal quality monitoring system for river coal conveyor belt of Unit 2	4,200
14	River coal weighing system for cross-checking DC1 river conveyor belt	1,000

*New plan for 2026*

No.	Project	Capital Plan (million VND)
15	Supply and installation of flow measurement equipment for oily wastewater discharge	2,000

No.	Project	Capital Plan (million VND)
	source and ash slurry wastewater discharge source to Khe Lang ash pond of Unit 1	
16	Remote Control and Monitoring Center Project for Pha Lai Thermal Power Plant	-
17	Information security assurance system project serving operation management and monitoring of Pha Lai Thermal Power Plant	-
	Total	1,688,817

(Voting results: Approval: 68.84%; Disapproval: 27.93%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

3. Approval of the 2025 profit distribution plan and the proposed dividend rate for 2026 under Submission No. 2389/TTr-PPC dated June 2, 2026 as follows:

a) *Approval of the 2025 profit distribution plan:*

(Unit: VND)

No.	Description	Amount	Notes
I	Total distributable profit (1)+(2)+(3)	190,200,865,081	
1	Profit after corporate income tax in 2025	165,179,498,132	Audited financial statements
2	Retained profits from previous years	25,021,366,949	Audited financial statements
II	Dividend payment plan and appropriation to funds	170,308,502,505	
1	Dividend payment		
1.1	Dividend rate	4.5%	
1.2	Dividend payment amount	144,275,874,300	
	Including:		
	- Advance dividend payment for 2025	0	
	- Remaining dividend rate to be paid in 2026 (4.5%)	144,275,874,300	
2	Appropriation to bonus and welfare funds	26,032,628,205	
2.1	- Bonus fund	13,016,314,102	
2.2	- Welfare fund	13,016,314,103	
3	Appropriation to development investment fund	0	
III	Retained earnings (=I-II)	19,892,362,576	

The Board of Directors is assigned to decide on the timing, procedures and organization of the 2025 dividend payment in accordance with the law and the Company Charter.

(Voting results: Approval: 70.15%; Disapproval: 26.62%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

*b) Proposed dividend rate for 2026: 6% of charter capital.*

(Voting results: Approval: 70.15%; Disapproval: 26.62%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

4. Approval of the salary and remuneration fund actually implemented in 2025 for the Board of Directors and the Supervisory Board, and the planned salary and remuneration fund for 2026 for the Board of Directors and the Supervisory Board under Submission No. 2400/TTr-PPC dated June 2, 2026, specifically as follows:

\* Total salary and remuneration fund actually implemented in 2025 for the Board of Directors and the Supervisory Board: VND 3,329.178 million, specifically as follows:

Unit: million VND

No.	Position	Number of persons	Salary	Remuneration	Total salary/remuneration
1	Full-time Chairman of the Board of Directors	1	846.542		846.542
2	Full-time Member of the Board of Directors	1	218.196		218.196
3	Independent/non-executive Members of the Board of Directors	6		791.823	791.823
4	Full-time Head of the Supervisory Board	2	618.606		618.606
5	Full-time Member of the Supervisory Board	1	696.196		696.196
6	Non-executive Members of the Supervisory Board	2		157.815	157.815
	Total	13	2,379.540	949.638	3,329.178

\* Proposed total salary and remuneration fund for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2026: VND 3,888.000 million, specifically as follows:

Unit: million VND

No.	Position	Number of persons	Salary	Remuneration	Total salary/remuneration
1	Full-time Chairman of the Board of Directors	1	1,008		1,008
2	Full-time Member of the Board of Directors	0			
3	Independent/non-executive Members of the Board of Directors	6		1,008	1,008
4	Full-time Head of the Supervisory Board	1	864		864
5	Full-time Member of the Supervisory Board	1	840		840
6	Non-executive Member of the Supervisory Board	1		168	168
	Total	10	2,712	1,176	3,888

N: 0  
 CÔNG  
 CỔ P  
 HIỆT  
 PHẢ  
 HƯ - T

(Voting results: Approval: 96.77%; Disapproval: 0%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

5. Approval of the selection of the auditing firm for the 2026 financial statements under Submission No. 12/TTr-BKS dated April 20, 2026.

(Voting results: Approval: 96.77%; Disapproval: 0%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

6. Approval of the report on the 2025 operational results and the 2026 plan of the Supervisory Board under Report No. 15/BC-BKS dated May 7, 2026.

(Voting results: Approval: 96.77%; Disapproval: 0%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

7. Approval of the 2025 operational report of the Independent Members of the Board of Directors.

(Voting results: Approval: 96.77%; Disapproval: 0%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

8. Approval of the report of the Board of Directors on the 2025 operational results; objectives and programs for 2026 and subsequent years under Report No. 2399/BC-PPC dated June 2, 2026.

(Voting results: Approval: 96.77%; Disapproval: 0%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

9. Approval of the policy to study and report to competent authorities for consideration of adjusting the investment plan of the 1,200 MW Hai Duong Flexible Power Plant Project to a coal-fired thermal power plant using advanced technology meeting environmental standards and regulations in accordance with the law under Submission No. 2398/TTr-PPC dated June 2, 2026.

(Voting results: Approval: 95.46%; Disapproval: 1.31%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

10. Approval of the application of a 05-year term for members of the Board of Directors and Controllers, and election of members of the Board of Directors and Controllers.

*10.1. Approval of the application of a 05-year term for members of the Board of Directors and Controllers:*

- Application of a 05-year term (2023-2028) to the position of Member of the Board of Directors and Chairman of the Board of Directors elected at the 2023 General Meeting of Shareholders for Mr. Mai Quoc Long.
- Application of a 05-year term (2022-2027) to the position of Member of the Board of Directors elected at the 2022 General Meeting of Shareholders for Mr. Nguyen Hoang Hai.
- Application of a 05-year term (2024-2029) to the position of Member of the Board of Directors elected at the 2024 General Meeting of Shareholders for Mr. Ngo Nguyen Dong.
- Application of a 05-year term (2024-2029) to the position of Independent Member of the Board of Directors elected at the 2024 General Meeting of Shareholders for Mr. Nguyen Van Thanh.
- Application of a 05-year term (2025-2030) to the position of Controller elected at the 2025 General Meeting of Shareholders for Ms. Tran Thi Thanh Huyen.
- Application of a 05-year term (2024-2029) to the position of Controller elected at the 2024 General Meeting of Shareholders for Mr. Cao Xuan Khuong.

(Voting results: Approval: 96.77%; Disapproval: 0%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

*10.2. Election of members of the Board of Directors at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for a term of 05 years.*

Board of Directors members Mr. Nguyen Quang Quyen and Mr. Nguyen Xuan Dien completed their term as Members of the Board of Directors for the 2021-2026 period and ended their term at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

- Election of Mr. Luong Truong Luan as Member of the Board of Directors of PPC for a 05-year term (2026-2031).

0028  
TY  
AN  
DIEN  
AI  
HAI P

(Voting results: Approval: 122.57%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

- Election of Mr. Le Tuan Hai as Member of the Board of Directors of PPC for a 05-year term (2026-2031).

(Voting results: Approval: 83.38%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

- Election of Mr. Tran Chau Tan as Independent Member of the Board of Directors of PPC for a 05-year term (2026-2031).

(Voting results: Approval: 83.03%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

*10.3. Election of Controller at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for a term of 05 years:*

- Election of Mr. Quach Vinh Binh as Controller of PPC for a 05-year term (2026-2031).

(Voting results: Approval: 96.77%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

**Article 2.**

This Resolution was approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company on June 23, 2026 and takes effect from the date of approval.

**Article 3.**

The Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director and relevant units within the Company are assigned to organize the implementation of this Resolution in accordance with their assigned functions, duties and authority./.

Recipients:

- State Securities Commission;
- Ho Chi Minh City Stock Exchange;
- Company website;
- Board of Directors, Supervisory Board;
- Archived: Administration Office.

ON BEHALF OF THE GENERAL  
MEETING OF SHAREHOLDERS  
CHAIRMAN OF THE BOARD OF  
DIRECTORS

*(Signed)*

Mai Quoc Long





*Hai Phong, June 23, 2026*

**MINUTES OF THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF  
SHAREHOLDERS  
PHA LAI THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY**

- Company Name: Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company
- Head Office Address: Km 28, National Highway 18, Chi Linh Ward, Hai Phong City.
- Telephone: 0220 881 126; Fax: 0220 881 338; Website: www.ppc.evn.vn
- Charter Capital: VND 3,262,350,000,000 (Three thousand two hundred sixty-two billion, three hundred fifty million Vietnamese Dong).
- Business Registration Certificate No.: 0800296853, initially issued on January 26, 2006, with the 12th amendment registered on July 28, 2025, by the Department of Finance of Hai Phong City.
- Ticker Symbol: PPC.

**I. TIME AND VENUE OF THE MEETING**

Time: 08:30 AM, June 23, 2026

Venue: Main Hall, ILK Building, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (PPC).

**II. ATTENDEES**

**1. Presidium and Secretariat of the Meeting:**

**1.1. The Presidium consists of:**

- Mr. Mai Quoc Long – Chairman of the Board of Directors (BOD)
- Mr. Nguyen Hoang Hai – Board Member – General Director.
- Mr. Nguyen Quang Quyen – Board Member

**1.2. The Secretariat consists of:**

- Mr. Hoang Van Hieu – Company Secretary
- Ms. Do Phuong Thao – Legal Officer and General Secretary

**2. Number of Shareholders and Shareholder Representatives Attending the Meeting:**

There were 38 shareholders and shareholder representatives attending the Meeting, owning and representing 242,334,472 voting shares, equivalent to 75.58% of the total voting shares of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (PPC).

**III. PROCEEDINGS OF THE MEETING:**

**Mr. Trinh Hoang Nhan** – Head of the Human Resources & Administration Department, on behalf of the Organizing Committee, declared the opening of the Meeting, introduced the guests and attendees.

**2. The Presidium presided over and moderated the Meeting.**

Mr. Mai Quoc Long, on behalf of the Presidium, presented the Meeting agenda for approval and introduced:

**The Shareholder Eligibility Verification Committee:**

1. Mr. Nguyen Dang Khuong – Head of the Committee
2. Mr. Nguyen Gia Hung – Member
3. Mr. Nguyen Thanh Hung – Member
4. Ms. Nguyen Thu Thuy – Member
5. Ms. Nguyen Thi Thu Yen – Member
6. Ms. Nguyen Thi Mai – Member

**The Vote Counting Committee:**

1. Mr. Kieu Van Tuan – Head of the Committee.
2. Ms. Dinh Thi Diem Quynh – Member
3. Mr. Le Trung Kien – Member
4. Mr. Nguyen Thanh Hung – Member
5. Ms. Nguyen Thu Thuy – Member
6. Ms. Nguyen Thi Thu Yen – Member
7. Ms. Vu Thi Kieu Trang – Member.

The Meeting voted to approve the composition via voting cards with an approval rate of 100% of the shareholders and authorized representatives present.

3. The Chairman sought the Meeting's approval on the Meeting regulations, rules for election and voting, and the working content of the General Meeting of Shareholders, which passed with a 100% approval rate..

4. Mr. Nguyen Dang Khuong – Head of the Shareholder Eligibility Verification Committee, reported the results as follows:

- Total number of shareholders of the Company as of the record date for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (April 20, 2026) was: 10,804 shareholders.

- Total number of shares owned: 326,235,000 shares, 100% of which are common shares. The total number of voting shares is 320,613,054 shares (excluding 5,621,946 treasury shares).

- By the opening time, the total number of shareholders and authorized representatives attending the Meeting was 38, owning and representing 242,334,472 shares, accounting for 75.58% of PPC's total voting shares.

- The Meeting unanimously approved the Shareholder Eligibility Verification Minutes.

**5. Main Agenda Items:**



**The Meeting listened to the presentation of the following reports and submissions:**

**5.1. Mr. Nguyen Hoang Hai** – General Director, presented Report No. 2397/BC-PPC dated June 02, 2026, on the 2025 business performance and the 2026 business plan.

**5.2. Mr. Nguyen Dang Khuong** – Head of the Planning and Materials Department, presented Submission No. 2404/TTr-PPC dated June 02, 2026, regarding the performance of business operations and capital construction investment in 2025, and the plan for 2026.

**5.3. Mr. Pham Hong Van** – Chief Accountant, presented:

+ Submission No. 2390/TTr-PPC dated June 02, 2026, regarding the Audited Financial Statements for 2025.

+ Submission No. 2389/TTr-PPC dated June 02, 2026, regarding the 2025 profit distribution and the 2026 target dividend payout ratio.

**5.4. Ms. Tran Thi Thanh Huyen** – Head of the Supervisory Board, presented:

+ Submission No. 12/TTr-PPC dated April 20, 2026, on the selection of an independent audit firm for the 2026 Financial Statements.

+ Report No. 15/BC-BKS dated May 07, 2026, on the 2025 performance report and 2026 operational plan of the Supervisory Board.

**5.5. Mr. Mai Quoc Long** – Chairman of the BOD, presented Report No. 2399/BC-PPC dated June 02, 2026, on the performance of the Board of Directors in 2025, target programs for 2026 and subsequent years.

**5.6. Mr. Nguyen Van Thanh** – Independent BOD Member, presented the performance report of the Independent Member of the BOD.

**5.7. Mr. Le Tuấn Hải** – Independent BOD Member, presented the performance report of the Independent Member of the BOD.

**5.8. Mr. Trinh Hoang Nhan** – Head of the Human Resources & Administration Department, presented:

+ Submission No. 2400/TTr-PPC dated June 02, 2026, on the total salary and remuneration fund implemented in 2025 and the 2026 plan for members of the BOD and the Supervisory Board.

+ Submission No. 2401/TTr-PPC dated June 02, 2026, regarding the adoption of a 5-year term for members of the BOD and the Supervisory Board, and the election of members.

**5.9. Mr. Ngo Nguyen Dong** – BOD Member and Director of the Branch Project Management Board, presented Submission No. 2398/TTr-PPC dated June 02, 2026, regarding the approval of the policy to research and report to competent authorities for adjusting the investment plan of the 1,200 MW Hai Duong Flexible Power Plant Project into a modern technology coal-fired thermal power plant that complies with environmental standards and regulations prescribed by law.

**6. The Meeting proceeded to vote on the agenda items via secret ballot.**



Mr. Kieu Van Tuan – Head of the Vote Counting Committee, disseminated the Voting Regulations and rules for voting on the agenda items at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PPC, specifically:

6.1. Approval of the Audited Financial Statements for fiscal year 2025 at Submission No. 2390/TTr-PPC dated June 02, 2026.

6.2. Approval of the 2025 Business Performance Report and 2026 Business Plan at Report No. 2397/BC-PPC dated June 02, 2026, and Approval of the 2025 performance and 2026 plan for business operations and capital construction investment at Submission No. 2404/TTr-PPC dated June 02, 2026.

6.3. Approval of the 2025 profit distribution and 2026 target dividend ratio at Submission No. 2389/TTr-PPC dated June 02, 2026.

6.4. Approval of the total salary and remuneration fund implemented in 2025 and the planned salary and remuneration fund for 2026 of the BOD and the Supervisory Board at Submission No. 2400/TTr-PPC dated June 02, 2026.

6.5. Approval of the selection of an independent audit firm for the 2026 Financial Statements at Submission No. 12/TTr-BKS dated April 20, 2026.

6.6. Approval of the Supervisory Board's 2025 Performance Report and 2026 Plan at Report No. 15/BC-BKS dated May 07, 2026.

6.7. Approval of the 2025 Operational Reports of the Independent Members of the Board of Directors.

6.8. Approval of the BOD's 2025 Performance Report and target programs for 2026 and subsequent years at Report No. 2399/BC-PPC dated June 02, 2026.

6.9. Approval of the policy to research and report to competent authorities regarding the adjustment of the 1,200 MW Hai Duong Flexible Power Plant Project into a modern technology coal-fired thermal power plant that complies with environmental standards and regulations prescribed by law at Submission No. 2398/TTr-PPC dated June 02, 2026.

6.10. Approval of the adoption of a 05-year term for members of the BOD and Supervisors, and the election of members of the BOD and Supervisors.

6.10.1. Approval of the adoption of a 05-year term and election of BOD and Supervisory Board members:

- Adoption of a 5-year term (2023-2028) for the position of BOD Member and Chairman of the BOD elected at the 2023 AGM for Mr. Mai Quoc Long.

- Adoption of a 5-year term (2022-2027) for the position of BOD Member elected at the 2022 AGM for Mr. Nguyen Hoang Hai.

- Adoption of a 5-year term (2024-2029) for the position of BOD Member elected at the 2024 AGM for Mr. Ngo Nguyen Dong.

- Adoption of a 5-year term (2024-2029) for the position of Independent BOD Member elected at the 2024 AGM for Mr. Nguyen Van Thanh.

- Adoption of a 5-year term (2025-2030) for the position of Supervisor elected at the 2025 AGM for Ms. Tran Thi Thanh Huyen.

- Adoption of a 5-year term (2024-2029) for the position of Supervisor elected at the 2024 AGM for Mr. Cao Xuan Khuong.

6.10.2. Election of members of the BOD and Supervisors at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders with a term of 05 years.

- Election of Mr. Luong Truong Luan to join the Board of Directors of PPC for a 5-year term (2026-2031).

- Election of Mr. Le Tuan Hai to join the Board of Directors of PPC for a 5-year term (2026-2031).

- Election of Mr. Tran Chau Tan to join the Board of Directors of PPC as an Independent Member for a 5-year term (2026-2031).

- Election of Mr. Quach Vinh Binh to join the Supervisory Board of PPC as a Supervisor for a 5-year term (2026-2031).

**7. Voting Results: After conducting the vote counting, the Meeting approved the items with the following results:**

7.1. Approval of the Audited Financial Statements for fiscal year 2025 at Submission No. 2390/TTr-PPC dated June 02, 2026.

*(Voting result: Approve: 70.15%; Disapprove: 26.61%; Abstain: 0%, calculated on the total voting shares of shareholders attending and voting at the Meeting).*

7.2. Approval of the 2025 performance and 2026 plan for business operations and capital construction investment at Submission No. 2404/TTr-PPC dated June 02, 2026, and Report No. 2397/BC-PPC dated June 02, 2026.

a) 2025 Business Performance and Capital Construction Results of the Company:

\* 2025 Business Performance of the Company

(Unit: Million VND)

No.	Indicator	Unit	2025 Plan	2025 Actual	Comparison (%)
<b>1</b>	<b>Gross Power Output</b>		<b>4,963.00</b>	<b>4,035.24</b>	<b>81.31</b>
	Production Line 1 (DC1)	Million kWh	1,222.32	728.91	59.63
	Production Line 2 (DC2)	Million kWh	3,740.68	3,306.34	88.39
<b>2</b>	<b>Commercial Power Output (to EVN)</b>		<b>4,498.24</b>	<b>3,651.30</b>	<b>81.17</b>
	Production Line 1 (DC1)	Million kWh	1,087.86	621.56	57.14

	Production Line 2 (DC2)	Million kWh	3,410.38	3,029.74	88.84
<b>3</b>	<b>Auxiliary Power Consumption Rate</b>	<b>%</b>	<b>9.34</b>	<b>9.95</b>	
	Production Line 1	%	11.00	14.53	
	Production Line 2	%	8.83	8.94	
<b>4</b>	<b>Net Heat Rate</b>	<b>kJ/kWh</b>			
	Production Line 1	kJ/kWh	16,078	16,680	
	Production Line 2	kJ/kWh	11,019	11,485	
<b>5</b>	<b>Total Revenue</b>	<b>VND Billion</b>	<b>9,064.81</b>	<b>6,615.78</b>	<b>72.98</b>
	Revenue from electricity generation	VND Billion	8,875.01	6,538.11	73.67
	Financial revenue	VND Billion	167.07	46.45	27.80
	Other operating & production revenue	VND Billion	22.74	31.22	137.29
<b>6</b>	<b>Total Expenses</b>	<b>VND Billion</b>	<b>8,669.55</b>	<b>6,420.65</b>	<b>74.06</b>
	Expenses for electricity generation	VND Billion	8,668.35	6,412.22	73.97
	Financial expenses	VND Billion	-	2.04	-
	Other operating & production expenses	VND Billion	1.2	6.39	532.50
<b>7</b>	<b>Total Profit Before Tax</b>	<b>VND Billion</b>	<b>395.25</b>	<b>195.13</b>	<b>49.37</b>
	Profit from electricity generation	VND Billion	206.66	125.90	60.92
	Financial profit	VND Billion	167.07	44.40	26.58

	Other operating & production profit	VND Billion	21.54	24.83	115.27
--	-------------------------------------	-------------	-------	-------	--------

\* 2025 Capital Construction Investment Results of the Company

(Unit: Million VND)

No.	Project / Work Item	2025 Capital Plan	2025 Implemented	Percentage (%)
	<b>TOTAL</b>	<b>14,532</b>	<b>23,034</b>	<b>159%</b>
1	Renovation and upgrade of SOx and NOx treatment systems for Production Line 2	119.60	-	-
2	Installation of short-circuit current limiting reactors at the 220kV Switchyard of Pha Lai Thermal Power	-	8,382	-
3	Bay expansion at the 220kV Switchyard of Pha Lai Thermal Power	50.27	304.27	605%
4	Line 2 CEMS (Continuous Emission Monitoring System) Upgrade Project - Pha Lai Thermal Power JSC	13,868	13,868	100%
5	Upgrading telecom transmission network infrastructure for production monitoring and operation across Power Generation Corporation 2	50.00	-	-
6	Fuel conversion for generating units of Production Line 1 and Production Line 2	444.40	479.95	108%

(Voting result: Approve: 68.84%; Disapprove: 27.93%; Abstain: 0%, calculated on the total voting shares of shareholders attending and voting at the Meeting).

b) 2026 Business Performance and Capital Construction Plan:

The General Meeting of Shareholders approved the 2026 Business Plan of PPC with main targets, and assigned the BOD of the Company to organize implementation and decide on matters arising out of the approved plan, as well as urgent matters before the 2027 AGM approves the 2027 plan, and must report to the General Meeting of Shareholders at the nearest session. Main targets:

- **Gross Power Output:** 4,900.00 million kWh
  - Production Line 1: 1,173.28 million kWh
  - Production Line 2: 3,726.72 million kWh
- **Commercial Power Output (to EVN):** 4,457.54 million kWh
  - Production Line 1: 1,043.87 million kWh
  - Production Line 2: 3,413.67 million kWh
- **Total Revenue:** VND 8,055.75 Billion
- **Total Expenses:** VND 7,653.70 Billion
- **Profit Before Tax:** VND 402.05 Billion
- **Major Repair Expense Fund:** VND 623.10 Billion (value before VAT)
- **Fixed Asset Procurement & Investment Plan:** VND 8.983 Billion
- **Salary Fund Plan:** VND 268.99 Billion

*\* 2026 Capital Construction Investment Plan*

(Unit: Million VND)

No.	Project	2026 Capital Plan
<b>I</b>	<b>Capital Construction Investment</b>	
1	Renovation and upgrade of the exhaust gas treatment system for Production Line 2	1,613,671
2	New installation of short-circuit current limiting reactors at the 220kV Switchyard of Pha Lai Thermal Power	133.64
3	Bay expansion at the 220kV Switchyard of Pha Lai Thermal Power	21,131.75
4	Upgrading telecom transmission network infrastructure for production monitoring and operation across Power Generation Corporation 2	2,824.50
5	Fuel conversion for units of Line 1 and Line 2	148.15
6	Rooftop solar power system for self-generation and self-consumption at Pha Lai Thermal Power JSC	29,629.63
7	Auxiliary fuel conversion from FO to DO for Line 1 and Line 2 – Pha Lai Thermal Power JSC	952.69

No.	Project	2026 Capital Plan
8	Hai Duong Flexible Power Plant	2,332.69
9	Capacity and efficiency restoration for Line 2 units – Pha Lai Thermal Power JSC	26.85
<b>II</b>	<b>Fixed Asset Investment Plan</b>	
<i>Transition items from 2025</i>		
10	New installation of protection relays for bays MC112, MC212, MC215, MC224	500
11	Supply and installation of monitoring, warning, and ground fault location systems for DC buses and battery monitoring systems for Line 2	9,766.05
12	Consulting and implementation of upgrading the chemical laboratory to meet ISO/IEC 17025:2017 standards	500
13	Online coal quality monitoring system on the riverway coal intake conveyor belt of Line 2	4,200
14	Riverway coal check-weigher for Line 1 riverway conveyor belt	1,000
<i>New items for 2026</i>		
15	Supply and installation of flow meters for oily wastewater and slag discharge to Khe Lang ash pond (Line 1)	2,000
16	Remote Control and Monitoring Center Project for Pha Lai Thermal Power Plant	-
17	Information Security System Project for operation and monitoring of Pha Lai Thermal Power Plant	-
	<b>TOTAL</b>	<b>1,688,817</b>

(Voting result: Approve: 68.84%; Disapprove: 27.93%; Abstain: 0%, calculated on the total voting shares of shareholders attending and voting at the Meeting).

7.3. Approval of the 2025 profit distribution and 2026 target dividend ratio at Submission No. 2389/TTr-PPC dated June 02, 2026, as follows:

a, 2025 Profit Distribution Plan:

No.	Item	Value	Note
<b>I</b>	<b>Total Retained Profit Available for Distribution (1)+(2)+(3)</b>	<b>190,200,865,081</b>	
1	Corporate Income Tax (CIT) Post-tax profit of fiscal year 2025	165,179,498,132	Audited Financials
2	Undistributed profit accumulated from previous years	25,021,366,949	Audited Financials
<b>II</b>	<b>Dividend Payment and Fund Appropriations Plan</b>	<b>170,308,502,505</b>	
1	Dividend Payout		
1.1	Dividend Ratio	4.5%	
1.2	Total Dividend Amount	144,275,874,300	
	<i>In which:</i>		
-	2025 Advance Dividends	0	
-	Remaining dividend to be paid in 2026 (4.5%)	144,275,874,300	
2	Appropriation to Bonus and Welfare Fund	26,032,628,205	
2.1	- Bonus Fund	13,016,314,102	
2.2	- Welfare Fund	13,016,314,103	
3	Appropriation to Development Investment Fund	0	
<b>III</b>	<b>Remaining Undistributed Profit (= I - II)</b>	<b>19,892,362,576</b>	

The BOD is authorized to decide on the timing and procedures to execute the 2025 dividend payment in compliance with the law and the Company's Charter.

*(Voting result: Approve: 70.15%; Disapprove: 26.61%; Abstain: 0%, calculated on the total voting shares of shareholders attending and voting at the Meeting).*

b) 2026 Target Dividend Ratio: Expected at 6% of charter capital.

*(Voting result: Approve: 70.15%; Disapprove: 26.61%; Abstain: 0%, calculated on the total voting shares of shareholders attending and voting at the Meeting).*

7.4. Approval of the total salary and remuneration fund implemented in 2025 and the planned salary and remuneration fund for 2026 of the BOD and the Supervisory Board at Submission No. 2400/TTr-PPC dated June 02, 2026, specifically:

\* Implemented Fund for 2025 of the BOD and the Supervisory Board: Totalled VND 3,329.178 Million:

(Unit: Million VND)

No.	Position / Title	No. of Persons	Salary	Remuneration	Total
1	Full-time Chairman of the BOD	1	846.542		846.542
2	Full-time BOD Member	1	218.196		218.196
3	Independent / Part-time BOD Members	6		791.823	791.823
4	Full-time Head of the Supervisory Board	2	618.606		618.606
5	Full-time Supervisor	1	696.196		696.196
6	Part-time Supervisors	2		157.815	157.815
	Total	13	2,379.540	949.638	3,329.178

\* Planned Fund for 2026 of the BOD and the Supervisory Board: Expected at VND 3,888.000 Million:

(Unit: Million VND)

No.	Position / Title	No. of Persons	Salary	Remuneration	Total
1	Full-time Chairman of the BOD	1	1,008		1,008
2	Full-time BOD Member	0	-	-	-
3	Independent / Part-time BOD Members	6		1,008	1,008
4	Full-time Head of the Supervisory Board	1	864		864
5	Full-time Supervisor	1	840		840

No	Position / Title	No. of Persons	Salary	Remuneration	Total
6	Part-time Supervisor	1		168	168
	Total	10	2,712	1,176	3,888

*(Voting result: Approve: 96.77%; Disapprove: 0%; Abstain: 0%, calculated on the total voting shares of shareholders attending and voting at the Meeting).*

7.5. Approval of the selection of an independent audit firm for the 2026 Financial Statements at Submission No. 12/TTr-BKS dated April 20, 2026. *(Voting result: Approve: 96.77%; Disapprove: 0%; Abstain: 0%, calculated on the total voting shares of shareholders attending and voting at the Meeting).*

7.6. Approval of the Supervisory Board's 2025 Performance Report and 2026 Plan at Report No. 15/BC-BKS dated May 07, 2026. *(Voting result: Approve: 96.77%; Disapprove: 0%; Abstain: 0%, calculated on the total voting shares of shareholders attending and voting at the Meeting).*

7.7. Approval of the 2025 Operational Reports of the Independent Members of the Board of Directors. *(Voting result: Approve: 96.77%; Disapprove: 0%; Abstain: 0%, calculated on the total voting shares of shareholders attending and voting at the Meeting).*

7.8. Approval of the BOD's 2025 Performance Report and target programs for 2026 and subsequent years at Report No. 2399/BC-PPC dated June 02, 2026. *(Voting result: Approve: 96.77%; Disapprove: 0%; Abstain: 0%, calculated on the total voting shares of shareholders attending and voting at the Meeting).*

7.9. Approval of the policy to research and report to competent authorities regarding the adjustment of the 1,200 MW Hai Duong Flexible Power Plant Project into a modern technology coal-fired thermal power plant that complies with environmental standards and regulations prescribed by law at Submission No. 2398/TTr-PPC dated June 02, 2026. *(Voting result: Approve: 95.45%; Disapprove: 1.31%; Abstain: 0%, calculated on the total voting shares of shareholders attending and voting at the Meeting).*

7.10. Approval of the adoption of a 05-year term for members of the BOD and Supervisors, and the election of members of the BOD and Supervisors.

7.10.1. Approval of the adoption of a 5-year term for current members of the BOD and Supervisors:

Adopted a 5-year term (2023-2028) for the position of BOD Member and Chairman of the BOD elected at the 2023 AGM for Mr. Mai Quoc Long.

Adopted a 5-year term (2022-2027) for the position of BOD Member elected at the 2022 AGM for Mr. Nguyen Hoang Hai.

Adopted a 5-year term (2024-2029) for the position of BOD Member elected at the 2024 AGM for Mr. Ngo Nguyen Dong.

Adopted a 5-year term (2024-2029) for the position of Independent BOD Member elected at the 2024 AGM for Mr. Nguyen Van Thanh.

Adopted a 5-year term (2025-2030) for the position of Supervisor elected at the 2025 AGM for Ms. Tran Thi Thanh Huyen.

Adopted a 5-year term (2024-2029) for the position of Supervisor elected at the 2024 AGM for Mr. Cao Xuan Khuong.

*(Voting result: Approve: 96.77%; Disapprove: 0%; Abstain: 0%, calculated on the total voting shares of shareholders attending and voting at the Meeting).*

7.10.2. Election of Board Members at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for a 5-year term:

BOD Members Mr. Nguyen Quang Quyen and Mr. Nguyen Xuan Dien completed their terms for the period (2021-2026) and stepped down at the 2026 AGM. Mr. Mai Quoc Long, on behalf of the Presidium, sought the Meeting's vote by raising voting cards on the list of 03 candidates:

- Mr. Luong Truong Luan
- Mr. Le Tuan Hai
- Mr. Tran Chau Tan
- There were 37 shareholders and representatives voting Approve.
- There were 0 shareholders and representatives voting Disapprove.
- There was 01 shareholder and representative voting Abstain.

Election results:

- **Mr. Luong Truong Luan** was elected as a member of the Board of Directors of PPC for a 5-year term (2026-2031) *(Voting result: Approve: 122.57% calculated on total voting shares of shareholders present and voting at the Meeting).*
- **Mr. Le Tuan Hai** was elected as a member of the Board of Directors of PPC for a 5-year term (2026-2031) *(Voting result: Approve: 83.38% calculated on total voting shares of shareholders present and voting at the Meeting).*
- **Mr. Tran Chau Tan** was elected as an Independent Member of the Board of Directors of PPC for a 5-year term (2026-2031) *(Voting result: Approve: 83.03% calculated on total voting shares of shareholders present and voting at the Meeting).*

7.10.3. Election of Supervisors at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for a 5-year term:

Mr. Mai Quoc Long, on behalf of the Presidium, sought the Meeting's vote by raising voting cards on the candidate list for Supervisor:

- Mr. Quach Vinh Binh
- There were 38 shareholders and representatives voting Approve.
- There were 0 shareholders and representatives voting Disapprove.
- There were 0 shareholders and representatives voting Abstain.

Election result:

- **Mr. Quach Vinh Binh** was elected as a supervisor of PPC for a 5-year term (2026-2031) (*Voting result: Approve: 96.77% calculated on total voting shares of shareholders present and voting at the Meeting*).

## **8. DISCUSSION AT THE MEETING**

**8.1 The Meeting conducted discussions on the opinions of the attending Shareholders. Shareholder Duong Tan Phuoc – Shareholder Code: PPC09782 raised the following questions:**

**Question 1:** *Ancillary services for Production Line 1:* Could the management share the specific operational model of ancillary services for Production Line 1, the projected impact on PPC's business performance, and the current approval progress?

**Question 2:** *MOU with CCI:* The company's website states that PPC signed an MOU with CCI to cooperate in studying a coal-fired power project with an expected capacity of 2,000 MW. How many MWs are expected to be built on PPC's existing site and how many MWs at other locations? Please share details on the investment scale, capital structure, internal rate of return (IRR), and the expected timeline for ground-breaking and commercial operation.

**Question 3:** *Rooftop Solar Project for self-consumption:* How will the rooftop solar investment help PPC optimize operating costs? Once completed, how will the auxiliary power consumption rates of Production Line 1 and Production Line 2 improve compared to the current rates of 11% and 8.4% respectively?

**Mr. Nguyen Hoang Hai, on behalf of the Presidium, responded to Shareholder Duong Tan Phuoc:**

### **1. Ancillary Service Model for Production Line 1:**

**Operational Mechanism:** If approved to operate as an ancillary service model, the units of Pha Lai Thermal Power Plant 1 will be dispatched for peak shaving, operating only when the power system requires spinning reserves with minimal duration. This low utilization rate minimizes environmental emissions during the transition period to the national technical regulations (QCVN 19:2024/BTNMT).

**Financial Impact:** It improves financial performance through a negotiated pricing mechanism based on actual asset conditions. This ensures that all components of electricity pricing are accurately captured, preventing operational losses, safeguarding shareholder interests, and sustaining corporate growth.

**Social & Strategic Factors:** The model secures steady employment and income for nearly 400 workers of Pha Lai 1, avoiding sudden workforce disruptions. It preserves our highly experienced technical team while enabling a gradual career transition before final decommissioning under the Prime Minister's Decision No. 266/QD-TTg. It also allows the Company time and capital to research long-term options like fuel switching, technological overhauls, or alternative power sources in accordance with the National Power Development Plan.

### **2. MOU on Cooperation with CCI:**

The MOU with CC1 is currently a preliminary step to acknowledge mutual intent in studying and submitting the 2,000 MW high-tech coal power plant project to competent authorities for investment policy approval.

The specific capacity allocation between PPC's current premises and alternative locations has not yet been determined. Detailed metrics, including total investment outlay, equity-to-debt capital structure, internal rate of return (IRR), construction timeline, and commercial operation dates (COD) will be established during the upcoming Feasibility Study (FS) Report once the investment policy is approved..

**3. Rooftop Solar Project for Self-Consumption:**

**Investment Scale:** Total estimated investment is approximately VND 40.06 Billion for an installed capacity of 3,000 kWp (sited on the turbine hall roof of Line 1 and the coal yard roof of Line 2).

**Energy Efficiency:** It is projected to generate roughly 3.85 million kWh in its first year of operation.

**Financial Metrics:** The project shows robust viability with a Financial Internal Rate of Return (FIRR) of approximately 14%, a Net Present Value (NPV) of around VND 9 Billion, and a payback period of approximately 9 years.

**Auxiliary Power Consumption Rate:** Currently, the auxiliary consumption rate stands at around 11% for Line 1 and 8.4% for Line 2. Integrating rooftop solar will reduce the volume of electricity purchased from the national grid, thereby optimizing internal power indicators. Precise improvement levels will be evaluated and logged post-commissioning..

**9. APPROVAL OF THE DRAFT RESOLUTION**

The Meeting reviewed and voted on the Draft Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

- *The General Meeting of Shareholders voted to approve the full text of the Resolution with an absolute approval rate of 100%.*

The Meeting successfully concluded at 12:15 PM on the same day. These minutes were accurately and faithfully recorded by the Secretariat at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company.

<b>FOR THE SECRETARIAT</b>	<b>ON BEHALF OF THE PRESIDUM</b>
<i>(Signed)</i>	<b>CHAIRMAN</b>
	<i>(Signed &amp; Sealed)</i>
<b>Hoang Van Hieu</b>	
<b>Do Phuong Thao</b>	<b>Mai Quoc Long</b>